

ĐIỀU TIẾT VÀ GIÁM SÁT THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TRONG BỐI CẢNH MỚI

Tiến sĩ HÀ HUY TUẤN

Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia

Đại học Fulbright, tp Hồ Chí Minh 20-5-2023

NỘI DUNG:

- 1/ Bối cảnh, nguyên nhân và hệ quả
- 2/ Lý luận và thực tiễn quốc tế
- 3/ Thực trạng tại Việt Nam
- 4/ Khuyến nghị
- 5/ Q & A

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI, NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ QUẢ

1/ Bối cảnh ra đời:

- 1997 – 1998: Khủng hoảng tài chính (xuất phát từ Châu Á trong lĩnh vực ngân hàng và bất động sản)
- 1999: Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tiến hành thiết lập Chương trình đánh giá khu vực tài chính (FSAP: Financial Sector Assessment Program), trong đó có nội dung cơ bản là giám sát tài chính.
- 2007-2008: Khủng hoảng tài chính lặp lại (xuất phát từ Hoa Kỳ trong lĩnh vực ngân hàng và bất động sản)

=> Tiếp tục các nỗ lực nhằm giám sát tốt hơn khu vực tài chính đồng thời phát huy mặt tích cực của khu vực này

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI, NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ QUẢ

2/ Nguyên nhân:

- Khách quan:

- + Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội (đầu tư, tích lũy và tiêu dùng)
- + Phát triển của công nghệ thông tin (CNTT)
- + Hội nhập kinh tế quốc tế

- Chủ quan (lĩnh vực tài chính):

- + Ngày càng phát triển về quy mô
- + Phong phú và đa dạng về hình thái
- + Phức tạp hơn về phương thức và tính chất hoạt động
- + Phạm vi ngày càng sâu và rộng (thị trường, doanh nghiệp, sản phẩm và khách hàng)

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI, NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ QUẢ

3/ Hệ quả phát triển của khu vực tài chính:

- Tích cực: Góp phần phát triển kinh tế - xã hội
- Tiêu cực: Tổn thất ngày càng lớn về kinh tế nếu kém hiệu quả

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

1/ Lý luận về giám sát tài chính:

- Mục tiêu:

- + Đảm bảo khu vực tài chính hoạt động lành mạnh và ổn định
- + Góp phần vào việc phát triển KT-XH

- Khái niệm:

Giám sát là quá trình xem xét, phân tích và đánh giá đảm bảo cho việc áp dụng các quy định và chuẩn mực của các định chế tài chính một cách phù hợp (đúng và hợp lý)

- Nội dung:

- + Tuân thủ
- + Rủi ro (ngày càng phổ biến)

- Cấp độ:

- + Vĩ mô (theo Hệ thống)
- + Vi mô (theo định chế)

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

- Phương thức giám sát:

- + Trực tiếp (và tại chỗ) – truyền thống
- + Gián tiếp
- + Kết hợp trực tiếp và gián tiếp

- Đối tượng giám sát:

- + Định chế tài chính
- + Thị trường tài chính
- + Dịch vụ / sản phẩm tài chính
- + Công cụ tài chính (giao dịch) và hạ tầng cơ sở
- + Tiền

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

2/ Hình thức hoạt động tài chính chủ yếu và phổ biến hiện nay:

- Các định chế (bảo hiểm, ngân hàng và chứng khoán) hoạt động riêng biệt, nhưng ngày càng phát triển đa dạng (sản phẩm, địa bàn và lĩnh vực)
- Các định chế hoạt động tổng hợp hoặc đan xen các dịch vụ tài chính ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm (gọi là các tập đoàn tài chính) theo hình thức mẹ - con như: ngân hàng thương mại thành lập các công ty con là công ty chứng khoán, bảo hiểm...
- Hoạt động xuyên biên giới (thị trường, định chế, sản phẩm, khách hàng...)
- Sản phẩm đa dạng (cho phù hợp với từng loại đối tượng khách hàng) và đan xen giữa ngân hàng và bảo hiểm, chứng khoán và ngân hàng,....
- Hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin (cơ sở dữ liệu, thanh toán, an toàn, bảo mật, kết nối...)

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

3/ Mô hình giám sát và các ưu, nhược điểm:

3.1. Hợp nhất:

Một cơ quan giám sát tất cả các loại dịch vụ tài chính.

3.2. Theo thể chế:

Cơ quan nào thành lập thì sẽ có chức năng giám sát

3.2. Theo chức năng:

Dịch vụ thuộc chức năng của cơ quan nào thì cơ quan đó giám sát.

3.3. Lưỡng đỉnh:

2 cơ quan độc lập giám sát (i) An toàn của hệ thống tài chính và (ii) Đảm bảo hoạt động đúng với chức năng và bảo vệ lợi ích của khách hàng.

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

4/ Công cụ thực hiện:

- Chuyển dần từ truyền thống (trực tiếp, tại chỗ, tài liệu...) sang gián tiếp (online, truyền và kết nối dữ liệu...) và kết hợp định tính và định lượng.

- Công cụ phổ biến hiện nay:

- + Thử sức căng (stress test) - Kỹ năng quản lý rủi ro tài chính để đánh giá những tác động tiềm tàng tới điều kiện tài chính của thị trường hoặc định chế tài chính dựa trên một hệ thống các thay đổi tới các yếu tố rủi ro do những sự kiện mang tính cực đoan có thể xảy ra.

Công cụ thử sức căng thường bao gồm 2 nội dung chủ yếu là: Thử kịch bản (scenario testing) và thử độ nhạy cảm (sensitivity testing)

II. LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

+ Hệ thống chỉ tiêu (Criterias, indicators,...): Xác định chỉ tiêu phản ánh nội dung cần giám sát và ngưỡng cảnh báo rủi ro của từng loại chỉ tiêu này.

+ Xếp hạng tín nhiệm (Rating System): Đối với quốc gia, doanh nghiệp, định chế và cổ phiếu, trái phiếu... Theo từng mức độ khác nhau.

+ Hệ thống cảnh báo rủi ro (Early Warning System/EWS): Giám sát các rủi ro có thể gây ra khủng hoảng và tìm giải pháp ngăn chặn và giảm thiểu tổn thất.

III. THỰC TRẠNG VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

1/ Quy mô thị trường tài chính Việt Nam (2022):

- Theo quy mô hoạt động:

- + Ngân hàng (Tín dụng): 124 % GDP

- + Chứng khoán (Vốn hóa): 55% GDP.

- + Bảo hiểm (Doanh thu): 1,7% GDP

- Theo quy mô tài sản:

- + Ngân hàng: 17,8 triệu tỷ VND = 93,6% tổng tài sản Khu vực tài chính

- + Chứng khoán: 382.000 tỷ VND = 2,1% tổng tài sản khu vực tài chính

- + Bảo hiểm: 800.000 tỷ VND = 4,3% tổng tài sản Khu vực tài chính

III. THỰC TRẠNG VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

2/ Số lượng định chế:

Định chế tài chính (31/12/2022)	Số lượng
1. Tổ chức tín dụng	1311
- Ngân hàng thương mại (NHTM)	46
+ NHTM trong nước	35
+ NHTM 100% vốn nước ngoài	9
+ Ngân hàng liên doanh	2
- Tổ chức tài chính vi mô	4
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài	52
- Quỹ tín dụng nhân dân	1180
- Công ty tài chính, cho thuê tài chính	26
- Ngân hàng chính sách	2
- Ngân hàng hợp tác xã	1
2. Công ty chứng khoán, quản lý quỹ	126
- Công ty chứng khoán	82
- Công ty quản lý quỹ	44
3. Doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH)	79
- DNBH phi nhân thọ	32
- DNBH nhân thọ	19
- Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	28

Trong đó, có 16 mô hình Tập đoàn Tài chính của 15 Ngân hàng Thương mại và 1 Tập đoàn Tài chính (?)

III. THỰC TRẠNG VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

3/ Mô hình giám sát

Theo chức năng và thể chế:

- Ngân hàng Nhà nước giám sát các tổ chức tín dụng (trực tiếp)
- Bộ Tài chính giám sát các công ty chứng khoán và bảo hiểm (trực tiếp)
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia giám sát toàn bộ thị trường tài chính (gián tiếp và từ xa)
- Các cơ quan nội chính (theo chuyên đề): Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an...

4/ Phương thức giám sát:

- Về cơ bản là vẫn theo truyền thống (trực tiếp và tại chỗ) kết hợp với từ xa
- Về nội dung: Giám sát theo chỉ tiêu và tuân thủ

III. THỰC TRẠNG VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

5/ Đánh giá:

- Ưu điểm:

- + Về cơ bản đã hoàn thành công việc của mình
- + Không để xảy ra tình trạng bất ổn lớn và kéo dài

- Lưu ý:

- + Những rủi ro mang tính cục bộ và hệ thống (Tín dụng, nợ xấu, thanh khoản, mức đủ vốn, TPDN, FII...)
- + Rủi ro chéo (TPDN vs. TP.NHTM, TPDN – BĐS – NHTM, M&A CK – BH, BH – NHTM...)

III. THỰC TRẠNG VỀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

- Nguyên nhân:

- + Sự phát triển của nền kinh tế và khu vực tài chính
- + Các phương pháp giám sát hiện đại và thông lệ quốc tế (đặc biệt là về quản trị)
- + Hệ thống dữ liệu và chia sẻ
- + Nguồn nhân lực

IV. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ :

1/ Bối cảnh:

- Vẫn còn nhiều bất ổn
- Phát triển CNTT tiếp tục
- Hệ thống giám sát TC trên thế giới đang tiếp tục được hoàn thiện
- Xu thế hợp tác và phối hợp chính sách (giám sát)

2/ Khuyến nghị:

- Luật pháp (Thông lệ quốc tế)
- Chính sách
- Mô hình giám sát (rủi ro nội bộ và chéo)

IV. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ :

- Công tác quản lý nhà nước
- Công tác quản trị tại doanh nghiệp
- Hạ tầng cơ sở CNTT
- Cơ chế điều phối giám sát và chia sẻ thông tin
- Nguồn nhân lực
- Hợp tác quốc tế

V. THẢO LUẬN - TRAO ĐỔI – Q & A

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN !